

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (tại điểm cầu trung tâm) gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Kim Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm):** Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo: Lường Hoài Đ**, sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Lò Thị C; chưa có vợ; chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh bản, chỉ bản số 005 do Công an huyện Phúc Thọ lập ngày 01/01/2024; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2023 Lường Hoài Đ đi từ nhà tại xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến Thị xã S, Thành phố Hà Nội tìm việc làm. Do chưa kiếm được việc làm và không có chỗ ở nên Đ lang thang ngoài đường. Khoảng 8 giờ ngày 25/12/2023 Đ lên con nghiện muốn sử dụng ma túy nên đi bộ đến khu vực gần Bệnh viện 105 thuộc thị xã S, Thành phố Hà Nội mua của người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 300.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đi bộ đến khu vực đê H thuộc thôn 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an xã Tích Giang phát hiện. Công an kiểm tra hành chính. Biết không thể trốn tránh được nên Đ đã giao nộp hai gói giấy bạc màu vàng lấy từ trong túi áo khoác đang mặc và khai nhận hai gói đó là heroin Đ cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu vàng, đều có kích thước khoảng (1x1,5)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (Đ khai đều là ma túy heroin); 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,179 gam.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSPT ngày 20 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Lường Hoài Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Hoài Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lường Hoài Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Hoài Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại khu vực đê H thuộc thôn 1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, bị cáo Lương Hoài Đ đã cất giữ 02 gói ma túy loại Heroine, khối lượng là 0,179 gam trong túi áo khoác Đ đang mặc trên người. Đ cất giữ số ma túy trên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, đã bị Công an xã Tích Giang bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Hoài Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy. Do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông lạ mặt mà bị cáo khai đã bán cho bị cáo 02 gói ma túy ở khu vực gần Bệnh viện 105 thuộc thị xã S, Thành phố Hà Nội, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân người đó nên không có căn cứ xử lý.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 gói ma túy, sau khi giám định đã

được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09 - Công an Thành phố Hà Nội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Về 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã cũ và 100.000 đồng là tài sản riêng của Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Đ.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Hoài Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Hoài Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lường Hoài Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09-Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Lường Hoài Đ, chữ ký của Giám định viên Trần Huy V, chữ ký của Vương Tiến Đ cán bộ công an xã Tích Giang. Trả lại Lường Hoài Đ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, đã cũ.

(Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 42 ngày 25/3/2024 giữa Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

Trả lại Lường Hoài Đ số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phúc Thọ Hà Tây I theo giấy nộp tiền ngày 22/3/2024).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lường Hoài Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CQTHAHS huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Dung